Ch10 - Mười Pháp - XVII. Phẩm Jāṇussoṇi (Jāṇussoṇivagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1285

xvn. PHẨM JANUSSONI (JANUSSONIVAGGA)

I. KINH LỄ XUẤT LY CỦA BÀ-LA-MÔN (Brãhmanapaccorohanĩsuttà)ÌS9 (A. V. 249) 167. (Xem kinh 119, từ câu "Lúc bấy giờ9 Bà-la-môn Jãnussoni519°... cho đến "Thế Tôn nói như sau"). Ở đây, này Bà-la-môn, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: uSát sanh đưa đến ác dị thục trong đời này và trong đời sau." Sau khi suy xét như vậy5 vị ấy từ bỏ sát sanh, ra khỏi sát sanh. ... "Lấy của không cho đưa đến ác dị thục... từ bỏ lấy của không cho5 ra khỏi lấy của không cho. ... "Tà hạnh trong các dục, đưa đến ác dị thục trong đời này và trong đời sau... từ bỏ tà hạnh trong các dục, ra khỏi tà hạnh trong các dục. ... "Nói láo đưa đến ác dị thục... từ bỏ nói láo, ra khỏi nói láo. ... “N6i hai lưỡi đưa đến ác dị thục... từ bỏ nói hai lưỡi, ra khỏi nói hai lưỡi. ... “N6i ác khẩu đưa đến ác dị thục... từ bỏ nói ác khẩu5 ra khỏi nói ác khẩu. ... í6Nói lời phù phiếm đưa đến ác dị thục... từ bỏ nói lời phù phiếm, ra khỏi nói lời phù phiếm. ... “Tham dục đưa đến ác dị thục... từ bỏ tham dục, ra khỏi tham dục. ... "Sân đưa đến ác dị thục... từ bỏ sân, ra khỏi sân. ...uTà kiên đưa đên ác dị thục trong đời này và trong đời sau.” Vị ây sau khi suy xét như vậy? từ bỏ tà kiên, ra khỏi tà kiên. Như vậy5 này Bà-la-môn9 là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh. Thưa Tôn giả, sai khác là sự xuất ly của các Bà-la-môn5 sai khác là sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh. Thưa Tôn giả Gotama, sự xuất ly của các Bà-la-môn không đáng giá một phần mười sáu so với sự xuất ly trong Luật của bậc Thánh. Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư si, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

189 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: The Arỉyan Descent, nghĩa là Sự xuất ly của bậc Thanh. Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1049. 0272al0). Xem A. V.231; GS. V. 161 (kinh 119Ở trước).

1286 KINH TĂNG CHI BỘ

II. KINH LỄ XUẤT LY CỦA BẬC THÁNH (Ariyapaccorohanĩsutta) (^4. V. 251) 168. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ giảng về sự xuất ly của bậc Thánh... Thế Tôn nói như sau: —Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sự xuất ly của bậc Thánh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử suy xét như sau: "Sát sanh đưa đến ác dị thục ngay trong hiện tại và trong tương lai." Sau khi suy xét như vậy? vị ấy từ bỏ sát sanh, ra khỏi sát sanh. .."Tà kiến đưa đến ác dị thục ngay trong hiện tại và trong tương lai." Sau khi suy xét như vậy, vị ấy từ bỏ tà kiến, ra khỏi tà kiến. Này các Tỷ-kheo9 đây là sự xuất ly của bậc Thánh.

III. KINH SANGÃRAVA (Sangãravasutta)m (4 V. 252) 169. Rồi Bà-la-môn Saõgãrava đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Saõgãrava bạch Thế Tôn: Thưa Tôn giả Gotama, thế nào là bờ bên này, thế nào là bờ bên kia? Này Bà-la-môn? sát sanh là bờ bên này, từ bỏ sát

sanh là bờ bên kia. Lấy của không cho, này Bà-la-môn, là bờ bên này5 từ bỏ lấy của không cho là bờ bên kia. Tà hạnh trong các dục là bờ bên này5 từ bỏ tà hạnh trong các dục là bờ bên kia. Nói láo là bờ bên này, từ bỏ nói láo là bờ bên kia. Nói hai lưỡi là bờ bên này, từ bỏ nói hai lưỡi là bờ bên kia. Nói lời độc ác là bờ bên này, từ bỏ nói lời độc ác là bờ bên kia. Nói lời phù phiếm là bờ bên này, từ bỏ nói lời phù phiếm là bờ bên kia. Tham là bờ bên này, không tham là bờ bên kia. Sân là bờ bên này, không sân là bờ bên kia. Tà kiến là bờ bên này? chánh kiến là bờ bên kia. Này Bà-la-môn, đây là bờ bên này, đây là bờ bên kia. ít người giữa nhân loại, Đến được bờ bên kia, Còn sô người còn lại, Xuôi ngược chạy bờ này. Những ai hành trì pháp, Theo Chánh pháp khéo dạy, Sẽ đến bờ bên kia, Vượt ma giới khó thoát. Vị từ bỏ pháp đen, r

Tu tập theo pháp trăng, Bỏ nhà5 sống không nhà?

191 Xem A. V. 230; GS. V. 160 (kinh 117 ở trước). Tham chiếu: Xuất diệu kỉnh, Tâm ỷphẩm^ (b.04. 0212.32. 0758C12); Pháp tập yếu tụng kinh, Hộ tâm phẩm (0 0213.31. 0795ỒO6).

Sống viễn ly khổ lạc. Hãy cầu vui Niết-bàn9 Bỏ dục không chướng ngại, Kẻ trí tự rửa sạch, Cấu uế từ nội tâm. Những ai với chánh tâm, Khéo tu tập giác chi, Từ bỏ mọi ái nhiễm, r Hoan hỷ không chấp thủ5 Không lậu hoặc, sáng ch6i, Sống tịch tịnh ở đời.192193 194 IV. KINH BỜ BÊN NÀY (Ọrìmasuttd)m (A. V. 253) 170. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ thuyết về bờ bên này và bờ bên kia, hãy nghe... và này các Tỷ-kheo9 thế nào là bờ bên này, và thế nào là bờ bên kia? Sát sanh, này các Tỷ-kheo, là bờ bên này... (Như kinh 169, kể cả bài kệ). V KINH PHI PHÁP THỨ NHẤT (PaỊhamaadhammasutta)^ (4 V. 254) 171. Này các Tỷ-kheo, phi pháp và phi mục đích cần phải hiểu biết; pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biêt phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục đích, pháp như thế nào, mục đích như thê nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là phi pháp và phi mục đích? Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác? nói lời phù phiếm, tham, sân? tà kiến. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là phi pháp và phi mục đích. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp và mục đích? Từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho... từ bỏ nói lời phù phiếm, không tham, không sân, chánh kiến. Này các Tỷ-kheo? đây là pháp và mục đích. Này các Tỷ-kheo5 phi pháp và phi mục đích cần phải hiểu biết, pháp và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biêt phi pháp và phi mục đích, sau khi biết pháp và mục dích, pháp như thê nào, mục đích như thê nào, như thê ây, cân phải thực hành. Được nói như vậy, do duyên này được nói đến như vậy. VI. KINH PHI PHÁP THỨ HAI (Dutìyaadhammasutta) (A. V. 255) 172. (Như kinh 115, có hai sự sai khác: "Một là trong kinh trước nói đến

192 Xem kinh 117 ở trước và Dh. V. 85-9. 193 Bản tiếng Anh của PTS: Hither and Further Shore, nghĩa iảBỜ bên này vàbờ bên kia. Tham chiếu: Tạp.(Ò2. 0099.1051. 0274c06); Pháp củ kỉnh. Mmh triết phẩm (T.04. 0210.14. 0563c24). 194 Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (172, 173) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Dhamma and Not

Dhamma, nghĩa là Pháp và phỉ pháp.

1288 KINH TĂNG CHI BỘ

Tôn giả Ãnanda, trong kinh này nói đến Tôn ẹiả Mahãkaccãna. Hai là trong kinh trước nói đên phi pháp là chỉ cho tà kiên đên tà giải thoát, nói đên pháp là chỉ cho chánh kiến đến chánh giải thoát. Trong kinh này, nói đến phi pháp là chỉ cho sát sanh cho đến tham, sân và tà kiến; nói đến pháp là chỉ cho từ bỏ sát sanh cho đến không tham, không sân5 chánh kiến"). VII. KINH PHI PHÁP THỨ BA (Tatìyaadhammasutta) (A. V. 260) 173. Này các Tỷ-kheo, phi pháp và pháp cân phải hiêu biêt5 phi mục đích và mục đích cần phải hiểu biết. Sau khi biết phi pháp và pháp, sau khi biết phi mục đích và mục dích, pháp như thế nào, mục đích như thế nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là phi pháp, thế nào là pháp5 thế nào là phi mục đích, thê nào là mục đích? Sát sanh, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, từ bỏ sát sanh là pháp. Những pháp ác, bất thiện do duyên sát sanh khởi lên, đây là phi mục đích; những pháp thiện do duyên từ bỏ sát sanh đi đên viên mãn trong tu tập9 đây là mục đích. Lây của không cho... Tà hạnh trong các dục... Nói láo... Nói hai lưỡi... Nói lời độc ác... Nói phù phiếm... Tham... Sân... Tà kiến, này các Tỷ-kheo, là phi pháp, từ bỏ tà kiến là pháp. Những pháp ác, bất thiện, do duyên tà kiến khởi lên? đây là phi mục đích; những pháp thiện, do duyên chánh kiến đi đến viên mẫn trong tu tập5 đây là mục đích. Này các Tỷ-kheo5 phi pháp và pháp cân phải hiêu biêt5 phi mục đích và mục đích cần phải hiêu biêt. Sau khi biêt phi pháp và pháp, sau khi biêt phi mục đích và mục dích, pháp như thế nào5 mục đích như thê nào, như thế ấy, cần phải thực hành. Được nói như vậy9 do duyên này được nói đến như vậy. VIII. KINH NGUỒN GỐC CỦA NGHIỆP (Kammanidãnasutta)195 (Â. V. 261) 174. Này các Tỷ-kheo, Ta nói sát sanh có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Này các Tỷ-kheo9 Ta nói lấy của không cho có ba: Do nhân tham, do nhân sân? do nhân si. Này các Tỷ-kheo, Ta nói tà hạnh trong các dục có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Này các Tỷ-kheo, Ta nói nói láo có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Này các Tỷ-kheo9 Ta nói nói hai lưỡi có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Này các Tỷ-kheo, Ta nói nói lời độc ác có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Này các Tỷ-kheo, Ta nói nói lời phù phiếm có ba: Do nhân tham, do nhân sân9 do nhân si. Này các Tỷ-kheo, Ta nói tham dục có ba: Do nhân tham, do nhân sân, do nhân si. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói sân có ba: Do nhân tham, do nhân sân9 do nhân si. Này các Tỷ-kheo9 Ta nói tà kiến có ba: Do nhân tham, do nhân sân? do nhân si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, tham là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi5 sân là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi, si là nhân duyên cho nghiệp sanh khởi;

195 Bản tiếng Anh của PTS: Due to Lust, Malice and Delusion, nghĩa là Do tham, sân và si. Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1049. 0274Ồ23).

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1289

do tham đoạn diệt là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt, do sân đoạn diệt là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt, do si đoạn diệt là nhân duyên cho nghiệp đoạn diệt. IX. KINH THOÁT LY (Parikkamanasuttă)^ (4 V. 262) 175. Pháp này, này các Tỷ-kheo, có con

đường thoát ly, 197 pháp này không phải không có con đường thoát ly. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp này có con đường thoát ly, pháp này không phải không có con đường thoát ly? Từ bỏ sát sanh, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly sát sanh. Từ bỏ lấy của không cho, này các Tỷ-kheo5 là con đường thoát ly từ bỏ lấy của không cho. Từ bỏ tà hạnh trong các dục5 này các Tỷ-kheo5 là con đường thoát ly tà hạnh trong các dục. Từ bỏ nói láo, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói láo. Từ bỏ nói hai lưỡi, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói hai lưỡi. Từ bỏ nói lời độc ác, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói lời độc ác. Từ bỏ nói lời phù phiếm, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly nói lời phù phiếm. Không tham dục? này các Tỷ-kheo5 là con đường thoát ly tham dục. Không sân, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly sân. Chánh kiên, này các Tỷ-kheo? là con đường thoát ly tà kiến. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là con đường thoát ly. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, pháp này có con đường thoát ly, pháp này không phải không có con đường thoát ly. X. KINH CUNDA (Cundasuíta)^ (A. V. 263) 176. Một thời, Thế Tôn trú ở Pãvã, trong vườn xoài của Cunda, con người thợ rèn. Rồi Cunda, con người thợ rèn, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Cunda, con người thợ rèn, đang ngồi một bên: - Này Cunda, trong những tịnh hạnh196 199 của ai, ông cảm thấy thích thú? 198 197 Bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, những vị này có tổ chức những lễ tịnh hạnh. Con ưa thích những lễ tịnh hạnh của những người ấy. -Này Cunda, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ5 những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, như thế nào những người này có tổ chức những lễ tịnh hạnh?

196 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1050. 0274c01). 197 Saparỉkkamanam vã aparỉkkamanam được giải thích là saupacăram vã anupacqram^ khi một ngôi nhà được dựng lên cho vị Tỷ-kheo, xung quanh nhà phải có đủ chỗ một cái xe có thể chạy xung quanh. 198 Bản tiếng Anh của PTS: Cunda, the Silversmith, nghĩa là Cunda, người thợ rèn. Tham chiếu: Tạp. (7.02. 0^9.1039. 0271b01). 199 Soceyyãnỉ. Lễ tịnh hạnh. Xem s. IV. 312.

-Ở đây, bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước, những người có đeo vòng hoa huệ9 những người thờ lửa, những người đi xuông nước tăm, những người này khích lệ đệ tử như sau: "Hy đến, này bạn. Hãy dậy thật sớm và từ nơi giường chạm (amasatĩ) xuống đất. Neu bạn không chạm xuống đất thì chạm phân bò ướt; nếu bạn không chạm phân bò ướt thời bạn chạm cỏ xanh; nếu bạn không chạm cỏ xanh thời bạn hãy cúng dường lửa; nếu bạn không cúng dường lửa thời bạn hãy chắp tay đảnh lễ mặt trời; neu bạn không chắp tay đảnh lễ mặt trời thời bạn hãy xuống nước lần thứ ba vào buổi chiều.,, Như vậy, bạch Thế Tôn, các Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang theo bình nước, những người có đeo VÒI1Ẹ hoa huệ, những người thờ lửa, những người đi xuông nước tăm, những vị ấy tô chức những lễ tịnh hạnh. Con thích thú lễ tịnh hạnh của những vị ấy. Sai khác, này Cunda, là

những lễ tịnh hạnh do những Bà-la-môn trú ở phương Tây, những người có mang bình nước; những nậười có đeo vòng hoa huệ? những người thờ lửa, những người đi xuống nước tắm, tổ chức những lễ tịnh hạnh. Sai khác là lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh. -Như thế nào, bạch Thế Tôn, là lễ tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh? Lành thay, bạch Thê Tôn, nêu Thê Tôn thuyêt pháp cho con vê lê tịnh hạnh trong Luật của bậc Thánh! Vậy này Cunda, hãy nghe và khéo tác ý5 Ta sẽ nói. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Cunda, con người thợ rèn, vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Này Cunda, thân không tịnh hạnh có ba, lời không tịnh hạnh có bốn, ý không tịnh hạnh có ba. Và này Cunda5 thê nào là thân không tịnh hạnh có ba? Ở đây, này Cunda5 có người sát sanh, hung bạo, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại5 đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình. Người ấy lấy của không cho, bất cứ tài vật gì của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi9 không cho người ây, người ây lây trộm tài vật ây. Người ây sông tà hạnh trong các dục, tà hạnh với các hạng nữ nhân có mẹ che chở9 có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở,200 đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa [đám cưới]. Như vậy? này Cunda, bất tịnh hạnh về thân có ba. Và này Cunda, thế nào là bất tịnh hạnh về lời có bốn? Ở đây, này Cunda, có người nói láo đến chỗ tập hội, hay đến chỗ chúng hội, hay đến giữa các thân tộc5 hay đến giữa các tổ hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia, hãy nói những gì ông bi§t." Dầu cho người ấy không biết, người ấy nói::T6i biết"; hay dầu cho người ấy biết, người ấy nói: "T6i không biết" hay dầu cho người ấy không

200 Dhammarakkhỉtã. M. I. 286 bỏ sót thuật ngữ này.

thấy, người ấy nói: "T6i thấy" hay dầu cho người ấy thấy, người ấy nói: "Tôi không thấy"; như vậy, lời nói của người ấy trở thành cố ý nói láo? hoặc nguyên nhân vì mình, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyên lợi gì. Và người ấy là người nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, đến chỗ kia nói đê sanh chia rẽ ở những người này; nghe điêu gì ở cho kia, đen cho này nói đê sanh chia rẽ ở những người kia. Như vậy, vị ây ly gián những kẻ hòa hợp, hay xúi giục những kẻ ly gián, ưa thích chia rẽ9 vui thích chia rẽ5 thích thú chia rẽ, nói những lời đưa đến chia rẽ. Và người ấy là người nói lời thô ác, bất cứ lời gì thô bạo,201 thô tục, khiến người đau khổ, khiến người tức giận, liên hệ đến phẫn nộ, không đưa đến thiền định, người ấy nói những lời như vậy. Và người ấy nói những lời phù phiếm, nói phi thời, nói những lời phi chơn, nói những lời không lợi ích, nói những lời phi Pháp? nói những lời phi Luật, nói những lời không đáng gìn giữ; vì nói phi thời nên lời nói không có thuận lý, không có mạch lạc, không có hệ thống, không có lợi ích. Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về lời có bốn. Và này Cunda, thế nào là không tịnh hạnh về ý có ba? Ở dây, này Cunda, có người có tham ái, tham lam tài vật kẻ khác, nghĩ rằng: ÍCÔi5 mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình!,^ Có người có sân tâm, khởi lên hại ý5 hại niệm như sau: "Mong rằng những loài hữu tình này bị giết, hay bị tàn sát, hay bị tiêu diệt, hay bị tàn

hại, hay mong chúng không còn tôn tại!,, Lại có người có tà kiên, có tưởng điên đảo như: "Không có bố thí, không có cúng dường, không có tế lễ; các hành vi thiện, ác không có kết quả dị thục; không có đời này, không có đời sau; không có mẹ? không có cha, không có các loại hóa sanh; trong đời không có các Sa-môn? Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau." Như vậy, này Cunda, không tịnh hạnh về ý có ba. Nàỵ Cunda, có mười bất thiện nghiệp đạo này. Này Cunda, với ai thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, có thể dậy sớm và từ giường nếu người ấy chạm dất, nguòi ấy vẫn bất tịnh; dâu cho người ây không chạm xuống dất, người ấy vân bât tịnh. Nêu người ây chạm phân bò ướt, người ây vân bât tịnh; nêu người ấy không chạm phân bò ướt, người ấy vẫn bất tịnh. Nếu người ấy chạm cỏ xanh, người ấy vẫn bất tịnh; nếu người ấy không chạm cỏ xanh, người ấy vẫn bất tịnh. Nếu người ấy Cling dường lửa, người ây vẫn bât tịnh; nêu người ây không cúng dường lửa, người ây vẫn bất tịnh. Nêu người ấy chăp tay đảnh lễ mặt trời, người âỵ vẫn bât tịnh; nêu người ây không chap tay đảnh lễ mặt trời, người ấy vẫn bất tịnh. Nếu người ấy vào buổi chiều xuông nước lần thứ ba, người ấy vẫn bất tịnh; nếu người ấy vào buổi chiều không xuống nước lần thứ ba, người ấy vẫn bất tịnh. Vì sao? Này Cunda, mười bất thiện nghiệp đạo này là bất tịnh, không tạo ra tịnh. Này Cunda, do nhân thành tựu mười bất thiện nghiệp đạo này, địa

201 Andakã'. Sự gai góc, cục, hòn, những phần mọc thừa trên cây. MA. viết gandakã.

ngục được chờ sẵn, bàng sanh được chờ sẵn, ngạ quỷ được chờ sẵn hay là ác thú khác. Này Cunda, tịnh hạnh về thân có ba, tịnh hạnh về lời có bốn5 tịnh hạnh về ý có ba. Này Cunda, thê nào là tịnh hạnh vê thân có ba? Ở dây, này Cunda, có người đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý5 có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúĩijg sanh và loài hữu tình. Đoạn tận lây của không cho? từ bỏ lấy của không cho; bât cứ vật của người khác, hoặc tại thôn làng, hoặc tại rừng núi, nếu không cho người ấy, người ấy không lấy với ý niệm trộm cắp. Đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục, không hành tà hạnh với hạng nữ nhân có mẹ che chở5 có cha che chở, có mẹ cha che chở, có anh che chở, có chị che chở, có bà con che chở, có pháp che chở. đã có chồng, được hình phạt gậy gộc bảo vệ, cho đến những nữ nhân được trang sức bằng vòng hoa [đám cưới]. Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về thân có ba. Và này Cunda, thế nào là tịnh hạnh về lời có bốn? Ở đây. này Cunda có người đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, đến chỗ tập hội hay đên chô chúng hội5 hay đên giữa các thân tộc, hay đên giữa các tô hợp, hay đến giữa các vương tộc, khi bị dẫn xuất làm chứng và được hỏi: "Này người kia5 hãy nói những gì người biết.,, Nếu không biết, n^ười ấy nói: 6íTôi không biết"; hay nếu biêt, người ấỵ nói: “T6i biếc hay neu không thấy, người ấy nói: "T6i không thấy"; hay nếu thấy5 người ấy nói: "Tôi thấy"; như vậy, lời nói của người ấy không trở thành cố ý vọng ngữ, hoặc nguyên nhân vì minh, hoặc nguyên nhân vì người, hoặc nguyên nhân vì một vài quyền lợi gì. Đoạn tận nói hai lưỡi5 từ bỏ nói hai lưỡi5 nghe điều gì ở chỗ này5 không đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, không đi đến chỗ này nói để sanh chia rẽ

ở những người kia; như vậy, người ấy sống hòa hợp những kẻ ly gián, tăng trưởng những kẻ hòa hợp, thích thú hòa hợp, ïiói những lời đưa đến hòa hợp. Đoạn tận lời nói độc ác, từ bỏ lời nói độc ác; những lời nói nhu hòa, êm tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiêu người, vui ý nhiều người, người ấy nói những lời như vậy. Đoạn tận lời nói phù phiếm, từ bỏ nói lời phù phiếm, nói đúng thòi, nói chân thật, nói có ý nghĩa, nói Pháp, nói Luật, nói những lời đáng được gìn giữ; vì nói hợp thời nên lời nói thuận lý5 có mạch lạc, hệ thống, lợi ích. Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về lời nói có bốn. Và này Cunda, thê nào là tịnh hạnh vê ý có ba? Ở đây, này Cunda, có người không tham ái, không tham lam tài vật kẻ khác, không nghĩ rằng: "Oi! Mong rằng mọi tài vật của người khác trở thành của mình.,, Không có sân tâm, khởi lên hại ý, hại niệm, nhimg nghĩ rằng: "Mong rằng những loài hữu tình này sống lo tự ngã, không thù hận, không sân hận, không nhiễm loạn, được an lạc.” Có chánh kiến, không có tư tưởng điên đảo: "C6 bố thí, có cúng thí, có tế lễ; các hành vi thiện, ác có kết quả dị thục, có đời

này, có đời sau; có mẹ, có cha, có các loại hóa sanh; trong đời có các Sa-môn, Bà-la-môn chơn chánh hành trì, chơn chánh thành tựu, sau khi tự tri, tự chứng, lại tuyên bố cho đời này và cho đời sau." Như vậy, này Cunda, tịnh hạnh về ý có ba. Này Cunda, có mười thiện nghiệp đạo này. Này Cunda, ai thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, nếu có dậy sớm và từ ẹiường chạm đất, người ấy vẫn trong sạch; nếu người ấy không chạm xuông đât, người ấy vẫn trong sạch. Nếu người ấy chạm phân bò ướt? người ấy vẫn trong sạch; nếu người ấy không chạm phân bò ướt, người ấy vẫn trong sạch. Nếu người ấy chạm cỏ xanh, người ấy vẫn trong sạch; nếu người ấy không chạm cỏ xanh, người ấy vẫn trong sạch. Nêu nguôi ây thờ lửa, người ây vân trong sạch; nêu người ây không thờ lửa, người ây vẫn trong sạch. Nếu người ây chăp tay đảnh lễ mặt trời, người ấy vẫn trong sạch; nếu ïiguòi ấy không chắp tay đảnh lễ mặt trời, người ấy vẫn trong sạch. Nếu vào buôi chiều, người ấy xuống nước lần thứ ba, người ấy vẫn trong sạch; nếu vào buổi chiều, người ấy không xuống nước lần thứ ba, người ấy vẫn trong sạch. Vì sao? Này Cunda, mười thiện nghiệp đạo này là trong sạch, tác thành trong sạch. Này Cunda, do nhân thành tựu mười thiện nghiệp đạo này, cảnh giới chư thiên được chờ sẵn, loài người được chờ sẵn, hay bất cứ thiện thú nào khác. Được nghe nói vậy, Cunda, con người thợ rèn, thưa với Thế Tôn: -Thật vi diêu thay, bạch Thế Tôn... Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. XI. KINH JANUSSONI (Jãnussonisutta)2Q2 (4 V. 269) 177. Rồi Bà-la-môn Janussoni đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu5 liền ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Janussoni bạch Thế Tôn: -Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi là Bà-la-môn, cho bố thí, làm các lễ cúng cho người chết. Mong rằng, bố thí này cho bà con huyết thống đã chết được lợi ích. Mong rằnẹ các bà con huyết thống đã chết thọ hưởng bố thí này. Thưa Tôn giả Gotama, bô thí có lợi ích gì cho các bà con huyêt thông đã chêt không? Các bà con huyêt thông đã chêt có được thọ hưởng bô thí ây hay không? Này Bà-la-môn, nếu có tương ưng xứ thời có lợi ích, không có lợi ích nếu không có tương ưng xứ. -Thưa Tôn giả Gotama, thê nào là tương img xứ? thê nào là không tương ưng xứ? Ở đây, này

Bà-la-môn5 có người sát sanh, lấy của không cho, sống tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân, có tà kiến. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, sanh vào địa ngục. Món ăn của chúng sanh ở địa ngục ăn, tại đấy, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy;

202 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1041. 0272Ồ08).

tại đấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Này Bà-la-môn5 đây là không tương ưng xứ? trú ở dấy, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy. Ở dây, này Bà-la-môn, có người sát sanh... có tà kiến. Sau khi thân hoại mệnh chung, vị ấy sanh vào loại bàng sanh. Món ăn của chúng sanh ở bàng sanh ăn, tại dấy, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Này Bà-la-môn, đây là không tương ưng xứ, trú ở đấy, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy. Ở dây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục? từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham ái, không có tâm sân hận5 có chánh kiến. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, sanh cộng trú với loài n^ười. Món ăn của loài người như thê nào5 tại đây, vị ây nuôi sông với món ăn ây; tại đây, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Này Bà-la-môn5 đây là không tương ưng xứ, trú ở dấy, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy. Ở đây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có chánh kiến. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên. Món ăn của chư thiên như thê nào, tại dây, vị ây nuôi sông với món ăn ây; tại đây? vị ây tôn tại với món ăn ấy. Này Bà-la-m6n, đây là không tương ưng xứ, trú ở dây, vị ấy không được lợi ích của bố thí ấy. Ở dây, này Bà-la-môn, có người sát sanh... có tà kiến. Người ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, sanh vào cõi ngạ quỷ. Món ăn của chúng sanh cõi ngạ quỷ như thế nào, tại dấy, vị ấy nuôi sống với món ăn ấy; tại đấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Món ăn nào các bạn bè, hoặc thân hữu, hoặc bà COĨ1, hoặc người cùng huyêt thông từ đây muôn hướng cúng cho vị ây, tại đây? vị ây sông với món ăn ấy; tại dấy, vị ấy tồn tại với món ăn ấy. Này Bà-la-môn9 đây là tương ưng xứ, trú ở dấy, vị ấy được lợi ích của bố thí ấy. Thưa Tôn giả Gotama, nếu bà con huyết thống ấy đã chết, không sanh vào chỗ ấy, thời ai hưởng bố thí ấy? Này Bà-la-môn, các bà con huyêt thông khác đã chêt, được sanh vào chô ấy, những người ấy được hưởng bố thí ấy. Thưa Tôn giả Gotama, nêu bà con huyêt thông đã chêt, không sanh vào chỗ ấy, và các bà con huyết thống khác cũng không sanh vào chỗ ấy, thời ai hưởng bố thí ấy? - Không có trường hợp ấy, không có cơ hội ấy, này Bà-la-môn, rằng chỗ ấy có thể trống không trong một thời gian dài5 không có người bà con huyết thống đã chết. Nhưng này Bà-la-môn, người bố thí không phải không có hưởng quả. Có phải Tôn giả Gotama nói một giả thuyết không thể xảy ra? Này Bà-la-môn, Ta nói một giả thuyết không thể xảy ra. Ở đây, này Bà-la- môn? có người sát sanh? lây của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến. Vị

ấy bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn5 đồ uống, vải mặc, xe cộ5 vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, các giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Vị ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh cộng trú với các loài voi, tại đây5 vị ấy được đồ ăn5 đô uông, vòng hoa, các loại trang sức khác. Vì răng, ở đây, này Bà-la-môn, có sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục5 nói láo, nói hai lưỡi5 nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiến, do vậy người ấy, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh cộng trú với các loài voi. Vì rằng, vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn5 đồ uống, vải mặc, xe cộ5 vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc, do vậy, tại đấy vị ấy được các món ăn, các đô uông, vòng hoa, các đô trang sức khác. Ở đây5 này Bà-la-môn5 có người sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo5 nói hai lưỡi, nói lời độc ác, nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm, có tà kiên. Người ây có bô thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn? đồ uống, vải mặc5 xe cộ, vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, giường nằm9 trú xứ, đèn đuốc. Sau khi thân hoại mệnh chung, vị ấy sanh cộng trú với các loài ngựa... sanh cộng trú với các loài bò... sanh cộng trú với các loài gia cầm. Vị ây, tại dây, được các món ăn, các đô uông, vòng hoa, các đô trang sức khác. Vì rằng, này Bà-la-môn, có sát sanh, có lấy của không cho, có tà hạnh trong các dục? có nói láo5 có nói hai lưỡi, có nói lời độc ác? có nói lời phù phiếm, có tham ái, có sân tâm5 có tà kiến, do vậy5 sau khi thân hoại mệnh chung, vị ấy sanh vào cộng trú với các loài gia câm. Vì răng, vị ây có bô thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với các đô ăn5 đô uông, vải mặc, xe cộ5 vòng hoa, hương liệu, phân sáp, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc5 do vậy, tại đấy vị ấy được đồ ăn5 đồ uống? vòng hoa, các loại trang sức khác. Ở đây, này Bà-la-môn5 có hạng người từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục5 từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiêm5 từ bỏ tham ái, từ bỏ sân tâm, có chánh kiên. Người ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn5 đồ uống, vải mặc, xe cộ9 các vòng hoa, hương liệu5 phấn sáp9 giường nằm? trú xứ, đèn đuốc. Vị ấy sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với loài người, tại dấy, vị ấy được năm dục công đức sai khác, thuộc về loài người. Vì rằng, này Bà-la-môn, vị ấy từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục5 từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm, không có tham ái, không có sân tâm5 có chánh kiến, sau khi thân hoại mệnh chung, vị ấy được sanh cộng trú với loài người. Vì rằng, vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đô ăn, đô uông? vải mặc, xe cộ, các vòng hoa, hương liệu, phân sáp5 giường nằm, các trú xứ, đèn đuốc, do vậy5 tại đấy vị ấy được năm dục công đức của loài người. Ở dây, này Bà-la-môn, có người từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, người ấy bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các món ăn9 đồ uống, vải mặc? xe cộ5 các vòng hoa, hương liệu, phân sáp, giường năm, trú xứ, đèn đuôc. Người ây sau khi thân

hoại mệnh chung, được sanh cộng trú với chư thiên. Vị ấy, tại đấy được năm dục công đức của chư thiên. Vì rằng, ở dây, này Bà-la-môn, vị ấy có từ bỏ sát sanh... có chánh kiến, cho nên sau khi thân hoại mệnh chung, vị ấy được sanh cộng trú với chư thiên. Vì rằng, vị ấy có bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn các đô ăn, đô uông5 vải mặc, xe cộ, các

vòng hoa, hương liệu5 phân sáp, giường năm, trú xứ? đèn đuôc? do vậy, tại đây vị ây được năm dục công đức của chư thiên. Như vậy9 này Bà-la-môn9 người bô thí không phải không có kêt quả. Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật hy hữu thay, Tôn giả Gotama! Cho đến như thế này, thưa Tôn giả Gotama, là vừa đủ để bố thí, là vừa đủ để tổ chức các tín thí. Vì răng, ở đây, người bô thí không phải không có kêt quả [như đã được nói]. Như vậy5 này Bà-la-môn, người bố thí này không phải không có kết quả.
Thật kỳ diệu thay, Tôn giả Gotama... Mong Tôn giả Gotama hãy nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đên mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.